

Số: 16/2024/QĐST-DS

Lai vung, ngày 26 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18/3/2024, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2024/TLST-DS, ngày 01 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Đoàn Thanh T**, sinh năm 1963; Địa chỉ: **Số nhà C, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**.

- Bị đơn: **Nguyễn Thị Á**, sinh năm 1974; Địa chỉ: **Số nhà B, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn **Đoàn Thanh T** với bị đơn **Nguyễn Thị Á**.

- Bà **Nguyễn Thị Á** đồng ý có nghĩa vụ trả cho ông **Đoàn Thanh T** số tiền tổng cộng vốn và lãi là 214.000.000 đồng (Hai trăm mười bốn triệu đồng).

Sau khi bà **Nguyễn Thị Á** trả xong số tiền vốn và lãi thì ông **Đoàn Thanh T** có nghĩa vụ trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CE 154138 thửa 15, tờ bản đồ số 58, diện tích 2.200m², đất trồng lúa cấp cho bà **Nguyễn Thị Á** ngày 30/8/2016 cho bà **Nguyễn Thị Á**.

Bà **Nguyễn Thị Á** đồng ý nhận lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông **Đoàn Thanh T** đang giữ sau khi trả xong vốn, lãi cho ông **Đoàn Thanh T**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người yêu cầu thi hành án mà người bị yêu cầu thi hành án chưa thi hành xong số tiền 214.000.000 đồng (Hai trăm mười bốn triệu đồng) thì hàng tháng người bị yêu cầu thi hành án còn phải chịu lãi suất bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành cho đến khi thi hành án xong.

-Án phí, tạm ứng án phí:

+ Bà **Nguyễn Thị Á** chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.350.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Ông **Đoàn Thanh T** thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, lệ phí tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1, điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên ông **Đoàn Thanh T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát H. Lai Vung;
- CCTHA huyện Lai Vung;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cẩm Nhung